

Bản án số: **377/2023/HSPT**  
Ngày: 15/9 /2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- **Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông  
Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương  
Ông Nguyễn Xuân Quang
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Thu Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm đối với vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 256/2023/HSPT ngày 19/7/2023 đối với bị cáo Vũ Trọng B, do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HSST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị cáo bị kháng cáo:**

**Vũ Trọng B** - Sinh năm 1997, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Hoài T (đã chết) và bà Lê Thị Kim H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang được tại ngoại (có mặt)

- **Bị hại:** Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1975 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**Người đại diện theo ủy quyền:**

Chị Nông Thị K, sinh năm 1996. Địa chỉ liên lạc: 214 Nguyễn H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cơ sở Đông A  
Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Phương L, sinh năm 1962.  
Địa chỉ: 130 Đ, phường Đ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Hữu H và Vũ Trọng B là công nhân làm việc tại tổ tách màu, phân loại nhân hạt điều thuộc Cơ sở chế biến nông sản Đông A ở ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trong xưởng, tại mỗi máy làm việc đều có 01 vòi xịt hơi gắn với bộ phận nén khí của máy, quá trình làm việc công nhân sử dụng vòi xịt hơi này để dọn vệ sinh máy, nền nhà xưởng; xịt lên người, quần áo để thổi bụi bám trên người, trên quần áo. Vào lúc khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, trong lúc làm việc trong xưởng, anh B và anh H đùa giỡn với nhau, khi đó anh H đang cúi khom lưng bung khay hạt điều cùng với các anh L, H thì B đứng phía sau dùng vòi xịt không khí gắn với bộ phận nén khí của máy tách màu, phân loại nhân hạt điều nhãn hiệu MEYER CASHEW KERNELS SORTING MACHINE, MODEL 6SXZ-120LDS4 xịt hơi vào phần lưng, mông của anh H, ngay sau đó anh H kêu đau bụng, ôm bụng ngồi xuống rồi xin nghỉ đi khám bệnh. Anh H tự đi xe đạp về nhà (cách công ty Đông A khoảng 03km), nhưng khi đi ra cách công ty Đông A khoảng 01km thì gặp chị Vũ Thị H (vợ anh H) nên được chị H thuê xe taxi đưa đến Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp cứu, điều trị đến ngày 18/01/2022 xuất viện với trình trạng thương tích: “Vỡ trực tràng và phẫu thuật mở bụng khâu lỗ vỡ trực tràng, mở hậu môn nhân tạo trên dòng, dẫn túi lưu cùn”. Ngày 20/01/2022, anh Nguyễn Hữu H đã đến Công an xã T tố cáo anh Vũ Trọng B dùng vòi xịt không khí gây thương tích, Công an xã đã lập hồ sơ ban đầu, thu giữ 01 ống nhựa dẻo dẫn hơi, màu vàng có đường kính 01cm, dài 10m, bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T điều tra theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận tố giác Cơ quan CSĐT đã cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện tiến hành dựng lại hiện trường sự việc; Cơ quan CSĐT đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai giám định tỷ lệ thương tích và Cơ chế hình thành thương tích của anh Nguyễn Hữu H, tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0230/TgT/2022 ngày 09/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai thể hiện như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Tổn thương thủng trực tràng 01 lỗ, đã qua xử trí đang làm hậu môn nhân tạo (thủng trực tràng không làm hậu môn nhân tạo vĩnh viễn). Tỷ lệ: 36%

- Sẹo mổ đường trắng giữa trên dưới rốn kích thước 15x0,4cm. Tỷ lệ 02%

- Sẹo mổ hố chậu phải kích thước 1,5x01cm. Tỷ lệ 02%

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hữu Hình, áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 39% (Ba mươi chín phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Áp suất (lực) nén lên trực tràng”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0539/GDHS/2022 ngày 22/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định hồ sơ bệnh án và tài liệu hiện có:

- Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/01/2022 nạn nhân Nguyễn Hữu Hình bị thương tích.

- Tổn thương chính: Bụng chướng hơi, ấn đau khắp bụng, vỡ trực tràng.

2. Kết luận theo nội dung yêu cầu giám định:

- Cơ chế hình thành thương tích của anh Nguyễn Hữu H: Bụng chướng hơi, ấn đau khắp bụng, vỡ trực tràng. Tổn thương này do tăng áp lực trực tiếp lên thành trực tràng (do vật tày hoặc tăng áp lực trong lòng trực tràng) quá mức chịu đựng của thành trực tràng gây thủng thành đại tràng.

- Theo tài liệu y khoa “vỡ trực tràng là tổn thương thủng tạng rỗng” thuộc cấp cứu tối cấp. Đây là tổn thương cấp tính, nếu bị tổn thương thủng trực tràng thì dịch tiêu hóa ngay lập tức tràn vào ổ bụng và gây lên cơn đau bụng cấp bệnh nhân không thể sống và lao động bình thường. Theo tình hình nội dung sự việc “anh Bình và anh Hình đùa giỡn nhau, anh Bình đã dùng vòi xịt không khí gắn với bộ phận nén khí của máy tách màu, phân loại hạt điều nhãn hiệu MEYER CASHIER KERNELS SORTING MACHINE, MODEL 6XZ-120LDS4 xịt hơi vào phần lưng, mông của anh Hình, ngay sau đó anh Hình kêu đau bụng, ôm bụng ngồi xuống rồi xin nghỉ đi khám bệnh...” điều này chứng tỏ tổn thương thủng trực tràng xảy ra ngay khi bệnh nhân H bị xịt hơi vào mông”.

Ngày 19/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Vũ Trọng B về tội “Vô ý gây thương tích”, quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, Vũ Trọng Bình đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HSST ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã quyết định:*

1. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng B phạm tội “Vô ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Trọng B: 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ; trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Vũ Trọng B.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468, Điều 584; Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Vũ Trọng B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Hữu H số tiền 83.400.000 đồng (Tám mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng)

Kể từ khi anh Nguyễn Hữu H có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền nêu trên, nếu bị cáo chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/06/2023, bị hại Nguyễn Hữu H có đơn kháng cáo về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và mức bồi thường thiệt hại. Cụ thể như sau:

1. Người có trách nhiệm bồi thường: Yêu cầu bà Dương Thị Phương L –

Chủ cơ sở sản xuất Đông A với tư cách là người sử dụng lao động phải cùng bị cáo Vũ Trọng B liên đới bồi thường;

2. Mức bồi thường thiệt hại: Mức bồi thường thiệt hại mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định (83.400.000đ) là chưa phù hợp với thiệt hại thực tế mà bị hại phải chịu do sức khỏe bị xâm phạm;

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Cơ sở Đông A có người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Phương L có Đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Xét nội dung Đơn kháng cáo của bị hại:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Bị cáo Vũ Trọng B và người đại diện theo ủy quyền của bị hại Nguyễn Hữu H không có ý kiến về tội danh nên việc cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Vũ Trọng B 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vô ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 2015 đượ sử đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Bị hại Nguyễn Hữu H kháng cáo bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường và mức bồi thường nên Hội đồng xét xử theo quy định tiến hành xem xét nội dung kháng cáo này theo quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với nội dung kháng cáo của bị hại:

- Về trách nhiệm bồi thường:

Xét thấy, bị cáo Vũ Trọng B được giao công việc là bắn màu phân loại hàng nhân hạt điều nhưng bị cáo không thực hiện đúng công việc được giao, đùa giỡn với bị hại Nguyễn Hữu H (tự ý xịt vòi hơi vào người bị hại), gây nên thương tích cho bị hại. Do đó, việc bị hại yêu cầu cơ sở Đông A có trách nhiệm bồi thường là không phù hợp.

- Về mức bồi thường:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Nguyễn Hữu H yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 400.600.016 đồng. Cụ thể: Tiền nằm viện, chi phí điều trị, thuốc men trong thời gian điều trị có hóa đơn: là 20.600.016 đồng; Chi phí thu nhập thực tế bị hại bị thiệt hại mức lương bình quân đang thu nhập tại cơ sở Đông A là 12.000.000 đồng x 07 tháng = 84.000.000 đồng. Chi phí thực tế cho người chăm sóc bị hại (bà Vũ Thị H - vợ bị hại) đang làm việc tại cơ sở Đông A là 9.000.000 đồng x 3 tháng = 27.000.000 đồng; Chi phí bồi thường do suy giảm khả năng lao động: 200.000.000 đồng. Chi phí về tổn thất tinh thần là 74.500.000 đồng. Cấp sơ thẩm đã xem xét:

- Đối với tiền nằm viện, chi phí điều trị, thuốc men trong thời gian điều trị có hóa đơn: là 20.600.016 đồng bị hại yêu cầu là có cơ sở nên chấp nhận.

- Đối với tiền chi phí thực tế bị mất, tiền chi phí thực tế cho người chăm sóc: Đối với tiền chi phí thực tế bị mất: Bị hại nằm viện từ ngày 13/01/2022 đến ngày 18/01/2022 đến ngày 22/01/2022 nhập viện do vết thương bị nhiễm trùng đến ngày 28/01/2022 thì được xuất viện, bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 84.000.000 đồng là không có cơ sở chỉ xem xét chấp nhận là 02 tháng: 12.000.000 đồng x 2 tháng = 24.000.000 đồng; Đối với tiền chi phí thực tế cho người chăm sóc: Theo luật quy định là chi phí hợp lý cho người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị. Tuy nhiên phía bị hại yêu cầu 03 tháng là không có cơ sở, Hội đồng xét xử chỉ xem xét chấp nhận là 01 tháng: 9.000.000 đồng x 1 tháng = 9.000.000 đồng.

- Đối với yêu cầu suy giảm khả năng lao động số tiền là 200.000.000 đồng bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh suy giảm khả năng lao động nên không đặt ra xem xét trong vụ án này, bị hại có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác khi có cơ sở.

- Đối với khoản bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm do các bên không thỏa thuận được bị hại yêu cầu số tiền 74.500.000 đồng là chưa

phù hợp nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét ở mức 20 lần lương cơ sở do nhà nước quy định là 1.490.000 đồng x 20 = 29.800.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là: 83.400.016 đồng làm tròn là 83.400.000 đồng và cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là có căn cứ pháp luật.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Hữu H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng không cung cấp được các tình tiết mới nhưng Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo Vũ Trọng B tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại Nguyễn Hữu H số tiền 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng), để chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường, buộc bị cáo Vũ Trọng B phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu H tổng cộng số tiền 131.400.000đ (một trăm ba mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng).

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án đối với vụ án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự;**

**Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Hữu H. Sửa một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường.**

**Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468, Điều 584; Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:**

**1. Buộc bị cáo Vũ Trọng B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Hữu H số tiền 131.400.000đ (một trăm ba mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng).**

**Kể từ khi anh Nguyễn Hữu H có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền nêu trên, nếu bị cáo chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.**

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi**

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Vũ Trọng B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.570.000 đồng (sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị hại Nguyễn Hữu H không phải chịu án phí theo quy định.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân H.Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Trảng Bom;
- Chi cục Thi hành án dân sự H Trảng Bom;
- Công an H. Trảng Bom;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ CA.NT (2);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Phương Đông**